TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 138 /2019/HS-ST
Ngày: 10/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T- TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Trọng Quân

2. Bà Nguyễn Thị Phương Nga

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thu Trang - là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát Thành phố T, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố T tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 127/2019/TLST- HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2019/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn L, sinh ngày 02/02/2000; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Bùi Văn B, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1978; gia đình có hai chị em bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Lê Trọng T - sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 24/71 Nguyễn Văn T, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9/2018 anh Lê Trọng T là chủ tiệm tóc TV Hair Salon ở 25 Vincom L ở phường Đ, thành phố T có thuê Bùi Văn L sinh năm 2000 ở xã C huyện N, tỉnh Thanh Hóa làm thợ cắt tóc và cho nghỉ ngơi, sinh hoạt tại tiệm cắt tóc.

Vào 22h40 phút ngày 24 /01/2019 do không có tiền để tiêu dùng cá nhân nên Bùi Mạnh L đã nảy sinh ý định lấy cắp tiền tại Salon tóc ở A25 Vimcom để tiêu dùng cá nhân. L đến Salon tóc tắt công tắc camera an ninh tầng 1 để tránh bị phát hiện. Linh đi lên tầng 3 lấy 01 tua vít bốn cạnh rồi đi xuống tầng 01 nơi có ngăn tủ đựng tiền của Salon tóc dùng tua vít vặn tháo ốc vít mở ngăn kéo tủ trộm cắp số tiền 5.400.000đ gồm 10 tờ có mệnh giá 500.000đ, 04 tờ tiền có mệnh giá 100.000đ. Sau khi lấy cắp tiền L tiêu dùng cá nhân hết 1.400.000đ số tiền con lại 4.000.000đ L cất trong ba lô trên tầng ba của Salon tóc.

Sáng ngày 25/01/2019 anh T đến Salon tóc phát hiện thấy tủ đựng tiền có dấu hiệu cậy mở. Anh T mở ngăn kéo ra kiểm tra thì phát hiện bị mất cắp số tiền 5.400.000đ nên báo cáo công an phường Đ, thành phố T, Bùi Văn L khai nhận hành vi trộm cắp và giao nộp lại số tiền 4.000.000đ. và 01 tua vít.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố T đã trả số tiền 4.000.000đ cho anh Lê Trọng T, Bùi Văn L đã trả lại cho anh Lê Trọng T số tiền 1.400.000đ. Về phần dân sự anh Lê Trọng T không có ý kiến gì đối với Bùi Văn L.

Tại bản cáo trạng số 111/CT-VKS-KT ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hoá truy tố Bùi Văn L về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố T, tỉnh Thanh Hoá luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng tang vật thu được trong vụ án cùng các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được phản ánh trong hồ sơ. Đủ cơ sở chứng minh: Vào 22h40 phút ngày 24/01/2019 Bùi Văn L có hành vi lén lút dùng tua vít mở ngăn kéo tủ tại quầy lễ tân ở tầng 1 salon tóc TV Hair Salon ở 25 Vim Com L, phường Đ, thành phố T trộm cắp số tiền 5.400.000đ để tiêu dùng cá nhân.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố Bùi Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo không có tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của Bùi Văn L đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội danh và khung hình phạt áp dụng đối với các bị cáo qui định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người đúng tội, đúng Pháp luật.

[3] Do lòng tham bị cáo đã lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của chủ tài sản trong việc trông coi quản lý tài sản của mình, nhanh chóng tiếp cận, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an nơi khu vực, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, do vậy phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Bị cáo là người có nhận thức nhưng do lòng tham nên đã nảy sinh hành vi trộm cắp, nhất thời lao vào con đường phạm tội. Bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, tự nguyện

khắc phục hậu quả, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, nghĩ nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà sửa chữa sai phạm của mình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Theo báo cáo của bị hại Lê Trọng T tài sản bị trộm cắp trị giá 5.400.000đ anh T đã nhận lại đầy đủ tại cơ quan công an và bị cáo đã bồi thường do vậy bị hại không có yêu cầu gì về phần bồi thường, nghĩ nên công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

[6]. Về vật chứng: Đối với 01 tua vít 04 cạnh dài 30cm, tay cầm bằng nhựa cứng là vật chứng mà bị cáo L dùng làm công cụ vào việc phạm tội, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2 và 5 Điều 65 của BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bùi Văn L phạm tội " Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Bùi Văn L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại anh Lê Trọng T đã nhận lại tài sản đầy đủ.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 tua vít 04 cạnh dài 30cm đã cũ, tay cầm bằng nhựa

Vật chứng hiện đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng số 118/THA ngày 21/3/2019.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận
- Bị cáo; bị hại
- VKSND TPTH;
- Công an TP.TH;
- Thi hành án thành phố T
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hoa